

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2019 – 2020

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019- 2020 trường Tiểu học Kim Đồng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 -2020 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

I. Đặc điểm tình hình chung của nhà trường

1. Thuận lợi

- Trường được công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức II, đạt chuẩn KĐCLGD cấp độ III, nhà trường có bề dày thành tích, nhiều năm Liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.
- Cơ sở vật chất đảm bảo, bàn ghế học sinh tương đối đúng quy cách, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.
- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 12 lớp học 2b/ngày.
- Đội ngũ giáo viên $19/20=95\%$ đạt trình độ trên chuẩn (trình độ đại học 9đ/c; cao đẳng 10 đ/c). Tất cả giáo viên nhà trường nghiêm túc thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học A trở lên.
- Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ
- Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành: “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và tình trạng học sinh không đạt chuẩn lên lớp”. "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua: "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình

2. Khó khăn

- Nhiều giáo viên trẻ mới được tuyển dụng nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động dạy và học.
- Sĩ số của một lớp học cao hơn so với chuẩn quy định.
- Nhiều học sinh con công nhân lao động phổ thông, con em đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí không đồng đều, một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, giao khoán việc học cho giáo viên, nhà trường.
- Việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học còn gặp khó khăn do năng lực của GV còn hạn chế, thiếu phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất và sự tiếp cận

phương pháp dạy học hiện đại (sử dụng trình chiếu, CNTT ...) do vậy hiệu quả chưa cao.

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	Đại học, SDH	Cao đẳng	Trung cấp					
22	10	10	2	21	14	2	18	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Khuyết tật
1	3	80		3
2	3	85		2
3	2	68		0
4	2	72		0
5	2	63		2
Tổng số	12	368		7

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020

1. Công tác tổ chức và quản trị nhà trường

1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường

- Năm học 2019 – 2020, trường tiểu học Kim Đồng có cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Bao gồm CBQL và các hội đồng trong trường (HĐ trường, HĐ thi đua – khen thưởng, các HĐ tư vấn...). Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay, đảm bảo hiệu quả công tác. Năm 2019 chi bộ Đảng được công nhận HTXSNV, Công đoàn được công nhận Công đoàn vững mạnh cấp TP.

- Năm học 2019 – 2020, nhà trường thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo đúng Điều lệ.

1.2. Lớp học, số học sinh

- Năm học 2019 – 2020, nhà trường có tổng số 368 học sinh, được phân bổ vào 12 lớp. Cơ bản số HS trên mỗi lớp đảm bảo theo đúng Điều lệ.

- Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

1.3. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Số thành viên trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định.

- Các tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó theo quy định.

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động từng tuần, tháng, học kì bám sát theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Mỗi tháng tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 02 lần/tháng, thường xuyên có sự rà soát và điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và quản lý của nhà trường. Trong năm, các tổ chuyên môn đã tổ chức tốt các chuyên đề (mỗi tổ từ 01 đến 02 chuyên đề) nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

1.4. Việc chấp hành các chính sách của Đảng, cơ quan quản lý cấp trên và thực hiện quy chế dân chủ

- Trong năm học, nhà trường chấp hành đầy đủ các chỉ thị nghị quyết của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

- Nhà trường chấp hành nghiêm túc công tác thông tin báo cáo và công khai theo quy định.

- Thông qua HNVC từ cấp tổ đến cấp trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

- Trong năm học, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Nhà trường đã phối hợp cùng với Công đoàn nhà trường triển khai tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Trong năm học vừa qua, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo; không xảy ra mất đoàn kết nội bộ. Cuối năm học, Công đoàn có đánh giá về việc thực hiện QCDC ở đơn vị.

1.5. Công tác quản lý hành chính, tài chính – tài sản, thực hiện các phong trào thi đua

a/ Công tác quản lý hành chính

- Hệ thống hồ sơ sổ sách trong nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tổ văn phòng trong công tác quản lý công văn đi đến.

- Các văn bản của nhà trường được lưu trữ và quản lý theo đúng quy định của Luật lưu trữ.

b/ Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Công tác tài chính trong nhà trường được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin thông qua các phần mềm quản lý (Misa).

- Vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách theo quy định để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- Trong năm học, nhà trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản theo biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

c/ Các phong trào thi đua

- Trong năm học, nhà trường đã triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện tốt, có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động như: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Tiếp tục thực hiện một số nội dung của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thông qua Hội thi trang trí lớp học thân thiện, các hoạt động ngoại khóa... Triển khai phát động phong trào thi đua chào mừng 37 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11/2019 đạt kết quả cao.

1.6. Quản lý các hoạt động giáo dục, cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế đơn vị; tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường. Qua năm học, các hoạt động của nhà trường đã thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và đạt kết quả tốt.

- Việc quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện có hiệu quả qua hoạt động kiểm tra nội bộ của đơn vị. Qua hoạt động kiểm tra, kế hoạch GD của nhà trường luôn được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng.

- Các hoạt động giáo dục của nhà trường được quản lý thông qua hệ thống hồ sơ quản lý khoa học, đảm bảo.

- Trong năm học, thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng, nhà trường đều thực hiện tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục đồng thời xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt hiệu quả.

- Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua hoạt động BDTX, sinh chuyên môn, các chuyên đề, ...

- Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

- Thông qua các cuộc họp, đặc biệt qua Hội nghị CBVCNLD, các chuyên đề nhà trường đã phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.7. Công tác đảm bảo ANTT, an toàn cho HS

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và phổ biến đến CBGVNV và HS các kế hoạch, phương án hướng dẫn về đảm bảo ANTT, PCTNTT, trường học an toàn. Trong năm, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất ANTT và tai nạn thương tích cho GV và học sinh và đủ điều kiện đề nghị UBND thành phố công nhận trường học đạt tiêu chuẩn về ANTT và phòng chống TNTT.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

- Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch để phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Kết quả trong năm học, không có sự việc đáng tiếc xảy ra trong nhà trường.

- Công tác tuyên truyền cho HS về giới, bạo lực học đường đã phát huy hiệu quả. Trong năm, không có hiện tượng kì thị về giới và bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường.

1.8. Việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong năm học

- Năm học 2019 – 2020, nhà trường đã thực hiện đúng theo các mục tiêu, các giải pháp trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt;

- Trong năm học, Chi bộ, Hội đồng trường, Công đoàn và CBGVNV đã thường xuyên thực hiện việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020 của nhà trường;

- Vào đầu năm học, thông qua các cuộc họp của Hội đồng trường, Hội nghị VC, Họp CMHS đã cho ý kiến về việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và điều kiện KT-XH của địa phương. Các nội dung điều chỉnh về việc thực hiện phương hướng chiến lược đều được công khai trong đội ngũ CBGVNV, PHHS và đăng tải trên cổng TTĐT của đơn vị.

2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV và học sinh

2.1. Cán bộ quản lý

- Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2. CBQL được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn HT và PHT.

- CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp BD về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

2.2. Giáo viên

Tổng số giáo viên đến tháng 7/2020: 18 đ/c. Trong đó:

- GV văn hoá: 14 người;

- GVBM: 04 người (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, TD);

- TPT: 01 người (GV kiêm nhiệm)

95% giáo viên của nhà trường có trình độ trên chuẩn.

Trong năm, nhà trường đã tiến hành tổ chức Hội thi GVĐG, tham gia thi GVĐG cấp thành phố. Kết quả đã có 10/18 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp trường; 09 GV đạt danh hiệu GVĐG cấp TP.

Nhà trường đã tổ chức cho GV thực hiện đánh giá theo CNNGVTH vào cuối năm học theo quy định. 100% GV được đánh giá đạt từ mức khá trở lên.

GV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong năm học không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

2.3. Nhân viên

Tổng số nhân viên: 02 người. Bao gồm: Kế toán – hành chính; TV-TB – Thủ quỹ - Văn thư.

Đội ngũ nhân viên của nhà trường có trình độ đảm bảo (100% trình độ chuẩn trở lên).

Việc phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng người, qua đó đã phát huy hiệu quả trong công việc.

Trong năm, nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ nhân viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do các cấp quản lý giáo dục tổ chức, qua đó nhân viên của nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định cho nhân viên. Trong năm học, không có nhân viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

2.4. Học sinh

- HS hoàn thành chương trình lớp học: $356/368 =$ đạt 96,7%.
- HS chưa HTCT phải rèn luyện trong hè: $12/368 = 3,3\%$
- HS hoàn thành chương trình tiểu học: $63/63 = 100\%$
- HS được nhận giấy khen cấp trường $146/368 = 39,7\%$
- Học sinh đạt giải tại cuộc thi Chúng em kể chuyện Bác Hồ: Cấp thành phố: 02 giải Ba; Cấp tỉnh: 02 giải Khuyến khích
- HS là người DTTS: $216/368 = 58,7\%$,
- HS khuyết tật: 07 em
- HS thuộc diện chính sách: 0
- HS thuộc hộ cận nghèo: 13 em
- HS thuộc hộ nghèo: 08 em

100% học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, nhà trường đã hoàn thành PCGDTH ĐĐT mức độ 3 năm 2019.

Chất lượng giáo dục									
TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HSKT miễn đánh giá	Tổng số HS
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
1	Tiếng Việt	99	27%	261	70.9	8	2.2		368
2	Toán	99	27%	260	70.7	9	2.4		368

3	Tự nhiên và Xã hội	119	51%	114	48.9	0	0.0		233
4	Khoa học	39	29%	95	70.4	1	0.7		135
5	Lịch sử và Địa lý	35	26%	99	73.3	1	0.7		135
6	Âm nhạc	145	39%	223	60.6	0	0.0		368
7	Mĩ thuật	156	42%	212	57.6	0	0.0		368
8	Thủ công, Kỹ thuật	186	51%	182	49.5	0	0.0		368
9	Thể dục	181	49%	187	50.8	0	0.0		368
10	Ngoại ngữ	119	32%	249	67.7	0	0.0		368
11	Tin học	155	76%	48	23.6	0	0.0		203
12	Đạo Đức	167	45%	201	54.6	0	0.0		368
Năng lực		Tốt		Đạt		Cần cố gắng			Tổng
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		
Tự phục vụ, tự quản		189	51%	179	48.6	0	0.0		368
Hợp tác		175	48%	193	52.4	0	0.0		368
Tự học và GQ vấn đề		72	20%	284	77.2	12	3.3		368
Phẩm chất		Tốt		Đạt		Cần cố gắng			Tổng
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		
Chăm học, chăm làm		81	22%	279	75.8	8	2.2		368.0
Tự tin, trách nhiệm		179	49%	189	51.4	0	0.0		368.0
Trung thực, kỉ luật		218	59%	150	40.8	0	0.0		368.0
Đoàn kết, yêu thương		244	66%	124	33.7	0	0.0		368.0
Khen thưởng		Số lượng				Tỉ lệ			
Giấy khen cấp trường		146				39,7			
Giấy khen cấp trên		0							
Chương trình lớp học		Số lượng				Tỉ lệ			
Hoàn thành		356				96,7			
Chưa hoàn thành		12				3,3			

- Chất lượng HSNK:

* Văn Hoá: năm học 2019-2020, do thời gian nghỉ chống dịch covid-19 nên không thực hiện kế hoạch tổ chức HDNK về các môn văn hóa và năng khiếu.

* TDTT:

+ Tập thể: Đạt giải Nhì môn Bóng đá Nhi đồng cấp TP; Giải Khuyến khích toàn đoàn HKPD cấp TP;

* Hội thi Chúng em kể chuyện Bác Hồ cấp TP:

+ 02 giải Ba cấp TP

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Cơ sở vật chất

3.1. Khuôn viên nhà trường

- Nhà trường có tổng diện tích là 6534,1m², đạt 17,8 m²/ HS. Diện tích sân chơi đạt hơn 2400 m², khu bãi tập GDTC hơn 1000 m² đảm bảo cho HS được vui chơi, luyện tập thường xuyên.

- Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà trường có hệ thống cây xanh bóng mát, vườn hoa đảm bảo trường học thân thiện.

- Hệ thống cổng trường, tường rào đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

3.2. Phòng học, bảng, bàn ghế học sinh

- Tổng số phòng học: 12 phòng. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích 50m²/ phòng.

- Tổng số bàn ghế học sinh: **618 bộ, trong đó có 248 bộ** bàn ghế rời.

- Tổng số bàn ghế GV: 12 bộ/12 phòng học.

- Bảng lớp: 14 bảng/ 14 phòng (*02 phòng học bộ môn*)

Phòng học, bàn ghế và bảng lớp đảm bảo theo quy định tại TT liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Phòng học có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

3.3. Phòng chức năng, hành chính quản trị

- **Phòng Tin học: 01 phòng;**

- **Phòng ăn HS: 0 phòng;**

- **Phòng thư viện: 01 phòng;**

- **Phòng y tế: 01 phòng;**

- **Phòng tiếng Anh: 01 phòng;**

- **Phòng TBDH: 01 phòng;**

- **Các phòng hành chính, quản trị: 07 phòng.**

Hệ thống các phòng chức năng, phòng hành chính quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2.

Phòng y tế của nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị, thuốc thiết yếu theo quy định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh và sơ cứu khi có sự cố về sức khỏe học sinh.

Hệ thống máy móc văn phòng, internet của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.4. Các công trình phụ trợ

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà vệ sinh học sinh: 01 nhà vệ sinh, nam nữ riêng biệt.
- Nhà vệ sinh giáo viên: 01 nhà riêng biệt
- Nhà để xe cán bộ giáo viên: 60 m²;
- Nhà để xe học sinh: 60 m²;

Các công trình phụ trợ của nhà trường đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hệ thống nước máy, hệ thống thoát nước và thu gom rác của nhà trường đảm bảo theo quy định.

3.5. Thư viện

- Thư viện nhà trường được đầu tư các trang thiết bị, sách báo mang tính hiện đại, đáp ứng thư viện tiên tiến trường phổ thông.

- Thư viện của nhà trường có đầy đủ sách báo, được bổ sung đầy đủ vào đầu năm học. Hoạt động của thư viện đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

- Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.6. Thiết bị

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

- Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên một số đồ dùng được trang bị đã lâu, nên xuống cấp, hỏng hóc không đáp ứng được nhu cầu dạy học.

- Trong năm, nhà trường đầu tư, bổ sung mua sắm thêm một số TBDH có chất lượng được bổ sung vào kho thiết bị dạy học của nhà trường.

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hàng tuần, giáo viên lập phiếu mượn và thực hiện mượn trả đồ dùng và sử dụng trong các tiết dạy theo đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

4. Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Ban đại diện CMHS

- Vào đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp CMHS các lớp, thông qua cuộc họp đầu năm đã bầu ra ban đại diện CMHS mỗi lớp 03 thành viên. Nhà trường tiến hành họp Ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường gồm 03 thành viên.

- Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ của Bộ GD&ĐT, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động đúng quy định; công tác phối kết hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường đạt hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

- Trong năm, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS trường đã tổ chức họp 03 lần (đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm) để thông báo tình hình của nhà trường, trao đổi, bàn các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả.

- Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường.

4.2. Công tác tham mưu với chính quyền địa phương

- Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng nhà trường thành đơn vị văn hóa tiêu biểu của địa phương.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã tiếp tục tham mưu, phối hợp với UBND xã, Công an và Y tế trong công tác giáo dục học sinh. Đồng thời vào đầu năm học, nhà trường cũng đã đề nghị UBND xã tặng quà cho HS nghèo sách vở và đồ dùng học tập với tổng kinh phí 1.000.000đồng.

- Nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể tại xã để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không xảy ra các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

- Việc huy động các nguồn lực, sự đóng góp của các tổ chức cá nhân trong năm vừa qua đã đạt được kết quả đáng khích lệ để cải tạo cảnh quan nhà trường, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc và tặng quà học sinh nghèo. Cụ thể:

+ Kinh phí khen thưởng học sinh: 5.470.000đ;

+ Kinh phí tặng quà học sinh nghèo dịp tết Nguyên đán: 3.000.000đ;

4.3. Công tác giáo dục truyền thống, lịch sử

- Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục cho HS về Danh thắng Yên tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT; tổ chức cho HS tham quan khu du lịch cấp tỉnh Hồ Yên Trung.

- TPT đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch của Liên đội để chăm sóc đài tưởng niệm Liệt sĩ xã, thăm, tặng quà các gia đình chính sách trên địa bàn

khu dân cư trường phụ trách (*thăm và tặng quà 03 gia đình bệnh binh của thôn Năm Mẫu II trị giá 600 000đ*)

- Trong các cuộc họp PHHS đầu năm và cuối kì, nhà trường đã tiến hành phổ biến cho CMHS về nội dung, PP và cách đánh giá học sinh, triển khai chương trình GDPT 2018 (TT 22/2018 của Bộ GD&ĐT), tạo điều kiện cho CMHS và cộng đồng tham gia vào mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Hoạt động và kết quả giáo dục

5.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Nhà trường triển khai tổ chức dạy học 9 buổi/tuần cho học sinh; Hiệu trưởng, PHT, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo học kì, từng tháng, tuần khoa học bám sát theo kế hoạch năm học đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt;

- Thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học theo công văn số 715/PGDDT ngày 06/8/2019 của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2019 – 2020 và các hướng dẫn điều chỉnh khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện đúng chương trình quy định cho từng khối lớp; thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên dạy học tích hợp trong các môn học theo đúng quy định;

- Xây dựng TKB 9 buổi/tuần hợp lí, khoa học.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Trong năm, nhà trường đã tiến hành bồi dưỡng cho HSNK về văn hóa và TDTT, văn nghệ cho HS từ khối 1 đến khối 5 để động viên HS năng khiếu, đồng thời lựa chọn HS tham gia dự thi các hoạt động giao lưu cấp TP, các cuộc thi TDTT do Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Nhà trường thường xuyên cập nhật các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT và phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch

5.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT và Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp xây dựng các kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho HS trong học kì cũng như cả năm học đã huy động được đông đảo HS tham gia cũng như qua đó phát huy sở trường của từng đối tượng HS thông qua từng hoạt động.

- Trong năm, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động ngoài giờ theo kế hoạch như: Hội thi Văn nghệ chào mừng ngày NGNV 20-11; Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường với các môn thi đấu theo Điều lệ của Phòng GD&ĐT, Ngoại khoá GD KNS, tìm hiểu ATGT, Phòng chống đuối nước, xâm hại trẻ em, ... Thông qua các hoạt động ngoài giờ, HS được tham gia các hoạt động VHVN, TDTT từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và nâng cao chất lượng giáo dục.

5.3. Công tác PCGD

- Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn mức độ 3 vững chắc.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng bổ sung CSVC (*bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học..*); bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ II;

- Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập (*tặng quà HS nhân ngày khai giảng, tết Nguyên đán, động viên học sinh trong quá trình học tập, chi trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ học tập của Nhà nước...*).

5.4. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, GDTC, GDBVMT

- Nhân viên y tế kiêm nhiệm của nhà trường phối hợp tốt với GVCN để tổ chức giáo dục ý thức chăm sóc SKHS thông qua các buổi tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phát thanh măng non, các bài học về sức khỏe trong chương trình giáo dục;

- Trong năm học, nhà trường đã phối hợp với trạm y tế xã tổ chức kiểm tra sức khỏe cho 100% HS nhà trường 02 lần/năm;

- Các hoạt động giáo dục BVMT được lồng ghép trong các môn học, đồng thời tổ chức nhiều học động cho HS tham gia BVMT như “một phút sạch trường”; HS khối 4, 5 dọn vệ sinh trường lớp vào ngày thứ 5 hàng tuần... Thông qua các hoạt động này, giáo dục tốt cho HS về ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.

5.5. Giáo dục kỹ năng sống

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tích hợp vào các tiết học và các tiết sinh hoạt tập thể phù hợp, thời lượng 2 tiết/tháng với những chủ đề như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, kỹ năng giao tiếp nơi công cộng, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải thích, thuyết phục người khác...

- Trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, HS được tạo cơ hội tham gia và quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo;

- Giáo viên luôn tích cực động viên, phát động học sinh tự làm đồ dùng học tập bằng các vật liệu rẻ tiền dễ kiếm để nâng cao chất lượng học tập cho HS.

5.6. Kết quả giáo dục

97, % HS nhà trường hoàn thành chương trình lớp học, trong đó 194/194 HS (100%) HS lớp 5 HTCTTH, không có HS lớp 5 quá 11 tuổi HTCTTH.

6. Đánh giá chung

6.1. Ưu điểm

Trong học năm vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm rõ nét so với đầu năm. Song chất lượng học sinh năng khiếu chưa phát huy hết tiềm năng của mình. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác.. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng giáo dục đặc biệt là chất lượng giáo dục HSNK còn chưa tương xứng với tiềm năng của đơn vị;
- Chất lượng đội ngũ GV không đồng đều, một số GV trẻ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ trong giảng dạy (*khả năng ứng dụng CNTT, đổi mới PP và HTCTDH theo hướng phát triển NLHS, sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực...*);
- CSVC và trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được so với nhu cầu dạy học (*phòng học chức năng, các thiết bị dạy học hiện đại, đồ dùng dạy học...*);
- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, GV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ;

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2020 - 2021

I. Nhiệm vụ chính

1. Đảm bảo việc duy trì sĩ số, giữ vững mạng lưới trường lớp hiện có một cách vững chắc, tiếp tục tham mưu với các cấp QLGD tăng cường CSVC để đáp ứng nhu cầu dạy và học theo hướng đổi mới.
2. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng học giáo dục nhất là BD HSNK và phụ đạo HS chưa HT.
3. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và vận dụng PPDH hiệu quả ở các khối lớp 2-5;
4. Nâng cao chất lượng của các cuộc vận động và phong trào thi đua.

II. Giải pháp

1. Đảm bảo việc duy trì sĩ số, không có bỏ học giữa chừng.

2. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng một cách vững chắc:

- Rà soát học sinh chưa hoàn thành, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục để đạt hiệu quả cao nhất. Các tổ khối cần trao đổi bàn biện pháp khắc phục tối ưu.
- Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.
- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của mỗi giáo viên đứng lớp
- Nâng cao ý thức tự học hỏi nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để đảm bảo 100% giáo viên đứng lớp bước đầu biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy;

3. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các danh hiệu thi đua đảm bảo có chất lượng đánh giá đúng chất lượng đội ngũ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tự học tự bồi dưỡng thường xuyên của từng giáo viên, có kiểm tra đánh giá theo các modul quy định từng tháng.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra toàn diện và chuyên đề đối với giáo viên còn lại

4. Tổ chức sáng tạo các hoạt động của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực" trong từng lớp, từng giáo viên.

5. Tham gia có hiệu quả các Hội thi do Phòng GD&ĐT tổ chức

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Bổ sung 35 bộ bàn ghế rời 2 chỗ ngồi cho HS;
- Thay hệ thống cửa của khu hiệu bộ; lợp lại mái đã xuống cấp và sơn sửa lại nhà học 2 tầng cũ.

2. Với Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí: Xây mới 03 phòng bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học) do số lượng học sinh tăng để đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ II và tăng cường cho HS được học 2 buổi/ngày cũng như đáp ứng CSVC phục vụ chương trình GDPT mới.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 và phương hướng năm học 2020 - 2021 của Trường Tiểu học Kim Đồng. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Uông Bí để giúp cho nhà trường thực hiện thắng lợi mục tiêu năm học 2020 - 2021 đã đề ra góp phần làm cho giáo dục của địa phương ngày một phát triển./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Uông Bí;
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

(Đã kí)

Dương Thị Hồng Luyến

